

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 4 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thuý

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/01/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Th P - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn V Đ - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay anh Đ đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Thị xã N, tỉnh Thanh Hoá.

Chị P và anh Đ đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Th P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đoàn Th P và anh Nguyễn V Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 08/07/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân

từ 10/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Đầu năm 2022, anh Đ bị Công an Thị xã N bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thị xã N, Thanh Hoá. Nay chị Đoàn Th P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn V Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn T Th, sinh ngày 14/9/2015. Hiện nay cháu Th đang chung sống cùng Chị P. Chị P có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và vay nợ: Chị Đoàn Th P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 01/4/2022 anh Nguyễn V Đ trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh và Chị P tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Q, Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh làm nghề lái xe khách đường dài, thường xuyên phải đi vắng nên không có thời gian chăm sóc gia đình. Từ đầu năm 2022 đến nay, anh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an Thị xã N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nay Chị P xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị P có 01 con chung là Nguyễn T Th, sinh ngày 14/9/2015. Nay anh đang bị tạm giam, không thể trực tiếp chăm sóc con nên anh thống nhất giao cháu Th cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và vay nợ: Anh Đ không yêu cầu toà án giải quyết.

- Toà án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác nhận: Chị Đoàn Th P và anh Nguyễn V Đ xây dựng gia đình từ năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại thôn 5, xã K, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá. Quá trình anh chị chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ, anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương. Ở địa phương chỉ nghe nói anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, Chị P đã về nhà mẹ đẻ ở xã Nh, từ năm 2021 đến nay Chị P không sinh sống ở thôn 5, xã K cùng anh Đ nữa. Từ đầu năm 2022 anh Đ đã bị công an bắt giam vì tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Thị xã N. Anh Đ và Chị P có 01 con chung là Nguyễn T Th, sinh ngày 14/9/2015. Cháu Th hiện nay đang ở cùng Chị P. Nay Chị P làm đơn xin ly hôn anh Đ thì đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Chị P và anh Đ đều vắng mặt và có đơn trình bày giữ nguyên ý kiến như bản tự khai, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,55,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Th P, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị P và anh Đ; Về con chung: Giao cho chị Đoàn Th P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Nguyễn T Th; anh Nguyễn V Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và vay nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, Chị P và anh Đ vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Th P và anh Nguyễn V Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh Đ đang bị tạm giam. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hai bên thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử thấy việc thuận tình ly hôn cả hai người là tự nguyện phù hợp với pháp luật không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh Đ và Chị P có 01 con chung là Nguyễn T Th, sinh ngày 14/9/2015. Hiện nay cháu Th đang ở với Chị P, anh Đ hiện bị tạm giam không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy công nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao cháu Nguyễn T Th cho Chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và vay nợ: Anh Đ và Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Th P.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đoàn Th P và anh Nguyễn V Đ.

- Về con chung: Anh Đ và Chị P có 01 con chung là Nguyễn T Th, sinh ngày 14/9/2015. Giao cháu Nguyễn T Th cho chị Đoàn Th P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị P.

Sau khi ra trại, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Anh Đ và Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009301 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai vắng mặt chị Đoàn Th P và anh Nguyễn V Đ. Anh Đ và Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Huyền

